UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /2017/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 20 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 177/2013/ND-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Theo nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 49/TTr-STC ngày 20 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Vùng và biện pháp công trình	Giá cụ thể *(1.000 đồng/ ha/vụ)*
1	Vùng miền núi	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.811
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539
2	Vùng trung du	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.433
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.003
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.218
3	Vùng đồng bằng	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.646
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.152
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.399

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá tối đa bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá tối đa bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá tối đa bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá tối đa cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông thì mức giá tối đa bằng 40% mức giá tối đa đối với đất trồng lúa.

Điều 2. Điều khoản áp dụng và tổ chức thực hiện:

1. Mức giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Điều 1 Quyết định này là giá không có thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Đồng thời áp dụng đối với từng biện pháp tưới tiêu, từng vùng và được tính ở vị trí cống đầu kênh của tổ chức hợp tác dùng nước đến công trình đầu mối của công trình thủy lợi.

2. UBND các huyện thành, thị; các sở, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh truyền hình, Báo Phú Thọ và các phương tiện thông tin đại chúng).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Đơn vị thực hiện cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi có trách nhiệm niêm yết công khai theo quy định của pháp luật về giá đối với giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2017. Điều 1 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu thủy lợi phí và tiền nước của các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Phú Thọ và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp (3b);
- Công báo tỉnh (2b);
- CVP, PCVPTH;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, KTTH2 (H.150b).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Công Thủy

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn